

Số: 212/2024/QĐST-KDTM

Quận 5, ngày 26 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 211, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 35/2024/DSST ngày 21 tháng 02 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng thuê nhà”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành (ngày 16 tháng 8 năm 2024), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Một thành viên D2;

Địa chỉ trụ sở: Số D Chợ L, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Đức T, sinh năm 1976 – Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Võ Hoàng Thanh D, sinh năm 1979;
Địa chỉ: Số A L, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

Bị đơn: Ông Lương Phước D1, sinh năm 1967 (có mặt)

Địa chỉ: Số 14H/17B Đỗ Văn Sửu, Phường 10, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty TNHH MTV D2 và ông Lương Phước D1 xác nhận có ký Hợp đồng thuê địa điểm kinh doanh địa chỉ số B P, Phường C, Quận F.

2.2. Hai bên xác nhận số tiền mà bị đơn là ông Lương Phước D1 còn nợ nguyên đơn là 154.087.030 đồng (một trăm năm mươi bốn triệu không trăm tám mươi bảy nghìn không trăm ba mươi đồng) (đã bao gồm thuế 10% VAT). Bị đơn đồng ý thanh toán toàn bộ số tiền nợ nêu trên cho nguyên đơn.

2.3. Thời hạn và phương thức thanh toán: Hai bên thống nhất ông Lương Phước D1 sẽ thanh toán số tiền nợ 154.087.030 đồng trong vòng 24 tháng (kể từ ngày 16 tháng 9 năm 2024 đến ngày 16 tháng 9 năm 2026). Mỗi tháng bị đơn là ông Lương Phước D1 phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền là 6.420.293 đồng (sáu triệu bốn trăm hai mươi nghìn hai trăm chín mươi ba đồng) (kể từ ngày 16 tháng 9 năm 2024 cho đến ngày 16 tháng 9 năm 2026).

Việc giao nhận tiền do các bên tự nguyện thực hiện hoặc thực hiện tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.4. Về nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí:

- Ông Lương Phước D1 tự nguyện chịu án phí dân sự hòa giải thành là 3.852.176 đồng (ba triệu tám trăm năm hai nghìn một trăm bảy mươi sáu đồng)

- H lại cho Công ty TNHH MTV D2 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.852.176 đồng (ba triệu tám trăm năm hai nghìn một trăm bảy mươi sáu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0011130 ngày 21 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Quận 5;
- Chi cục THADS Quận 5;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lâm Thanh Tiền